

## BỘ TÀI CHÍNH

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88/2006/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2006*

### THÔNG TƯ

**Hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện  
điều chỉnh mức lương tối thiểu chung đối với cán bộ, công chức,  
viên chức, lực lượng vũ trang và điều chỉnh trợ cấp đối với  
cán bộ xã đã nghỉ việc năm 2006, 2007**

Căn cứ Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu chung;

Căn cứ Nghị định số 93/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính,

Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang năm 2006, 2007 theo quy định tại Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu chung và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 93/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc (sau đây gọi là Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, Nghị định số 94/2006/NĐ-CP) như sau:

### I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Thông tư này quy định về việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi

thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung theo Nghị định số 94/2006/NĐ-CP đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang; các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi Chính phủ, các dự án, các cơ quan tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam có cán bộ, công chức, viên chức được Nhà nước cử đến làm việc thuộc biên chế nhà nước và hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo bảng lương do Nhà nước quy định; phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cán bộ không chuyên trách ở xã) và điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130/CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111/HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (sau đây gọi là cán bộ xã đã nghỉ việc) theo quy định tại Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP.

2. Căn cứ quy định tại Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, Nghị định số 94/2006/NĐ-CP, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (sau đây gọi là Bộ, cơ quan Trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và tổng hợp nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí để thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung, điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc, điều chỉnh mức phụ cấp của cán bộ không chuyên trách ở xã của các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc gửi Bộ Tài chính theo quy định cụ thể tại Thông tư này.

3. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị dự toán các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm xác định, bố trí nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung và nguồn hỗ trợ của ngân sách (nếu có) để thực hiện chi trả tiền lương mới cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình và trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc đúng chế độ quy định và theo các quy định tại Thông tư này.

4. Công tác thực hiện, kế toán và quyết toán kinh phí điều chỉnh mức lương tối thiểu chung và trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc thực hiện theo đúng chế độ quy định và các quy định cụ thể tại Thông tư này.



## II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

**1. Về xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung theo quy định tại Nghị định số 94/2006/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 93/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP):**

a) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và số cán bộ xã đã nghỉ việc để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP là số thực có mặt tại thời điểm báo cáo (số có mặt tại thời điểm 01/10/2006 đối với báo cáo nhu cầu năm 2006; số có mặt tại thời điểm 01/01/2007 đối với báo cáo nhu cầu năm 2007) và không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt). Riêng số lượng cán bộ không chuyên trách ở xã để xác định mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương được căn cứ chức danh quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP, mỗi chức danh được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương không quá 1 cán bộ.

Đối với số biên chế tăng thêm trong năm 2006, 2007 so với số biên chế tại thời điểm báo cáo, nếu trong phạm vi tổng mức biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) thì nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP của số biên chế này được tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP năm 2007; trường hợp không kịp tổng hợp thì báo cáo Bộ Tài chính xem xét giải quyết.

Đối với số biên chế vượt so với tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) thì nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP của số biên chế này do cơ quan, đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; không tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP của các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) cụ thể của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xác định tương tự như đã quy định tại tiết 1.1.1, 1.1.2 điểm 1.1 khoản 1 mục II Thông tư số 02/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xác



định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi là Thông tư số 02/2005/TT-BTC).

b) Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP nêu tại Thông tư này được xác định căn cứ vào mức lương cơ bản theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ quy định (không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ và các khoản phụ cấp bằng số tiền tuyệt đối) và các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) và mức tiền lương tối thiểu chung tăng thêm quy định tại Nghị định số 94/2006/NĐ-CP so với Nghị định số 118/2005/NĐ-CP theo số biên chế quy định tại điểm a nêu trên.

Đối với nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm cả kinh phí tăng thêm đối với trợ cấp của cán bộ xã đã nghỉ việc, cán bộ không chuyên trách ở xã; hoạt động phí tăng thêm của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; kinh phí tăng thêm tiền lương của giáo viên mầm non xã, phường, thị trấn ngoài biên chế, kinh phí tăng thêm tiền lương của cán bộ y tế xã trong định biên do điều chỉnh mức lương tối thiểu chung.

Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 94/2006/NĐ-CP đối với cán bộ không chuyên trách ở xã được xác định căn cứ vào mức phụ cấp quy định tại Nghị định số 94/2006/NĐ-CP (150.000 đồng/tháng) tăng thêm so mức quy định tại Văn bản số 1561/TTg-KTTH ngày 12/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ (120.000 đồng/tháng) trên cơ sở số lượng cán bộ quy định tại điểm a khoản 1 mục II Thông tư này.

Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP đối với cán bộ xã đã nghỉ việc được xác định căn cứ vào mức điều chỉnh trợ cấp tăng thêm giữa Nghị định số 93/2006/NĐ-CP so với mức quy định tại Nghị định số 119/2005/NĐ-CP ngày 27/9/2005 và mức điều chỉnh trợ cấp tăng thêm giữa Nghị định số 94/2006/NĐ-CP so với mức quy định tại Nghị định số 93/2006/NĐ-CP.

c) Đối với các Bộ, cơ quan Trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số biên chế tại thời điểm 01/10/2006 tăng thêm so với số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương tối thiểu năm 2006 theo quy định tại Nghị định số 118/2005/NĐ-CP ngày 15/9/2005 (trong phạm vi tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt) và chưa được xử lý thì nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung theo quy định tại Nghị định số 118/2005/NĐ-CP (sau đây gọi là nhu cầu kinh phí



thực hiện Nghị định số 118/2005/NĐ-CP) của số biên chế này trong năm 2006 (số thực trả đến 31/12/2006) được tổng hợp chung cùng với nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP quý IV năm 2006.

d) Đối với các Bộ, cơ quan Trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số biên chế tại thời điểm 31/12/2006 tăng thêm so với số biên chế có mặt tại thời điểm 01/10/2006 (trong phạm vi tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt) và chưa được xử lý thì nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 118/2005/NĐ-CP của số biên chế này từ khi tuyển dụng đến 31/12/2006 được tổng hợp chung cùng với nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP năm 2007.

đ) Tiền lương tăng thêm do điều chỉnh mức lương tối thiểu chung đối với số lao động không thuộc diện Nhà nước giao chỉ tiêu biên chế và tiền lương được tính trong đơn giá sản phẩm theo quy định của các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sự nghiệp giao thông, địa chính, địa chất, v.v...; tiền lương tăng thêm đối với lao động trong các cơ quan, đơn vị đã thực hiện khoán chi (như: cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Đài Truyền hình Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...) và trong các quyết định cho phép khoán chi của cấp có thẩm quyền đã quy định trong thời gian khoán đơn vị tự sắp xếp trong mức khoán để đảm bảo các chế độ, chính sách mới ban hành; tiền lương tăng thêm đối với biên chế, lao động của hệ thống công đoàn các cấp: Thực hiện tương tự như quy định tại điểm 1.2 khoản 1 mục II Thông tư số 02/2005/TT-BTC (không tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

**2. Về xác định nguồn để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP):**

a) Nguyên tắc về việc sử dụng nguồn kinh phí trong năm 2006, 2007 để thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP: Thực hiện tương tự như quy định tại điểm 2.1 khoản 2 mục II Thông tư số 02/2005/TT-BTC.

b) Nguồn kinh phí để thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP trong năm 2006:

- Trường hợp nguồn để thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung năm 2006 theo quy định tại điểm c khoản 2 mục II Thông tư số 89/2005/TT-BTC ngày

13/10/2005 sau khi trừ đi nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 118/2005/NĐ-CP nếu còn dư:

+ Nếu số còn dư nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP năm 2006 theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này thì ngân sách Trung ương sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

+ Nếu số còn dư nêu trên lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP năm 2006 theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này thì các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng số còn dư đó để đảm bảo kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP trong năm 2006, phần còn lại chuyển sang năm 2007 để tiếp tục thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung theo quy định tại Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP trong năm 2007; không sử dụng phần còn lại này vào các mục tiêu khác.

- Trường hợp nguồn để thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung năm 2006 theo quy định tại điểm c khoản 2 mục II Thông tư số 89/2005/TT-BTC đã sử dụng hết cho việc điều chỉnh mức lương tối thiểu chung theo Nghị định số 118/2005/NĐ-CP: Ngân sách trung ương sẽ bổ sung theo mức nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP năm 2006 theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này cho các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP đối với năm 2007:

*c1) Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP trong năm 2007 của các Bộ, cơ quan trung ương:*

- Đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể:

+ Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2007.

+ Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2007 (không kể tiền lương, có tính chất lương theo mức lương tối thiểu chung quy định tại Nghị định số 118/2005/NĐ-CP và chế độ tiền lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004, Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 và Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03/3/2006 của Ủy ban Thường



vụ Quốc hội, Quyết định số 128/QĐ-TW ngày 14/12/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng) đối với từng cơ quan.

+ Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2007.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp của nhà nước và của đảng, đoàn thể:

+ Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2007 (riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất) của các đơn vị sau khi trừ đi số đã sử dụng để thực hiện tiền lương tăng thêm theo quy định tại Nghị định số 03/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 và Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, Nghị định số 118/2005/NĐ-CP theo biên chế năm 2007.

+ Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2007 (không kể tiền lương, có tính chất lương tăng thêm so năm 2006 theo mức lương tối thiểu chung quy định tại Nghị định số 118/2005/NĐ-CP và chế độ tiền lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) tăng so dự toán năm 2006 (dự toán năm 2006 bao gồm dự toán được cấp có thẩm quyền giao và số bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 118/2005/NĐ-CP - nếu có) đối với từng đơn vị sự nghiệp.

+ Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2007.

Trường hợp các nguồn theo quy định tại tiết c1 điểm c khoản 2 mục II nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP năm 2007 theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này, ngân sách Trung ương sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các Bộ, cơ quan Trung ương để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp các nguồn theo quy định tiết c1 điểm c khoản 2 mục II nêu trên lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP năm 2007 theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này thì các Bộ, cơ quan Trung ương tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP trong năm 2007 theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này; phần còn lại để chi cho thực hiện chế độ tiền lương mới tăng thêm khi Nhà nước tiếp tục ban hành; không sử dụng phần kinh phí còn lại này cho các mục tiêu khác.

c2) Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP trong năm 2007 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2007 (không kể tiền lương, có tính chất lương theo mức lương tối thiểu chung quy định tại Nghị định số 118/2005/NĐ-CP và chế độ tiền lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004, Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 và Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03/03/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 128/QĐ-TW ngày 14/12/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng).

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo chế độ năm 2007 (riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất).

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm 2006 so dự toán năm 2006 được Thủ tướng Chính phủ giao.

- Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm ngân sách 2006 ở địa phương chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2007.

Trường hợp các nguồn theo quy định tại tiết c2 điểm c khoản 2 mục II nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP năm 2007 theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này, ngân sách Trung ương sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp các nguồn theo quy định tại tiết c2 điểm c khoản 2 mục II nêu trên lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP năm 2007 theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này thì các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này; phần còn lại để chi cho thực hiện chế độ tiền lương mới tăng thêm khi Nhà nước tiếp tục ban hành; không sử dụng phần kinh phí còn lại này cho các mục tiêu khác.

### **3. Về chế độ báo cáo về nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP:**

Các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có



trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, xét duyệt và tổng hợp báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP trong năm 2006, 2007 gửi Bộ Tài chính:

- Đối với nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP trong năm 2006: Chậm nhất vào ngày 15/11/2006.

- Đối với nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP trong năm 2007: Chậm nhất vào ngày 31/01/2007.

*(Báo cáo về nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP trong năm 2006: Các Bộ, cơ quan trung ương gửi báo cáo nhu cầu theo biểu mẫu số 1, báo cáo nguồn theo biểu mẫu số 3 đính kèm; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo nhu cầu theo biểu mẫu số 2a, 2b, 2c, 2d, báo cáo nguồn theo biểu mẫu 4 đính kèm).*

*Báo cáo về nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP trong năm 2007: Các Bộ, cơ quan trung ương gửi báo cáo nhu cầu theo biểu mẫu số 5, báo cáo nguồn theo biểu mẫu số 7a, 7b, 7c đính kèm; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo nhu cầu theo biểu mẫu số 6a, 6b, 6c, 6d, báo cáo nguồn theo biểu mẫu số 8a, 8b, 8c đính kèm).*

#### **4. Về phương thức chi thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP:**

a) Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách có nguồn kinh phí để thực hiện thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP (10% tiết kiệm chi thường xuyên; 35 - 40% số thu được để lại theo chế độ) lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP thì được chủ động sử dụng các nguồn này để chi trả tiền lương mới tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình theo chế độ quy định.

b) Đối với các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đơn vị sử dụng ngân sách có nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP lớn hơn nguồn kinh phí để thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP theo quy định tại Thông tư này:

- Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tài chính sẽ thẩm định và bổ sung để các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đủ nguồn kinh phí để thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP.

- Trên cơ sở đó, các Bộ, cơ quan trung ương thông báo bổ sung kinh phí cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc; cơ quan tài chính các cấp ở địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp thông báo bổ sung cho các đơn vị dự toán cấp mình và cho ngân sách cấp dưới để thực hiện tiền lương tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức theo chế độ quy định (sau khi sử dụng nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm theo quy định mà vẫn còn thiếu nguồn).

- Căn cứ vào số thông báo bổ sung nêu trên, cơ quan tài chính các cấp thực hiện cấp cho ngân sách cấp dưới để thực hiện.

- Các đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm phân bổ số thông báo bổ sung nêu trên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (sau khi sử dụng nguồn thu, tiết kiệm 10% mà vẫn còn thiếu nguồn). Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút tiền tại Kho bạc nhà nước trong phạm vi số được bổ sung cùng với việc chủ động sử dụng nguồn thu được để lại theo chế độ, tiết kiệm 10% chi thường xuyên để chi trả tiền lương mới tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình theo chế độ quy định.

c) Đối với các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nguồn kinh phí để thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP:

- Các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị và cấp ngân sách trực thuộc có nguồn kinh phí lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP chủ động sử dụng các nguồn này để chi trả tiền lương mới tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình theo chế độ quy định.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động sử dụng nguồn làm lương theo quy định: nguồn tăng thu ngân sách địa phương, tiết kiệm 10% chi thường xuyên (phần giữ lại tập trung) để bổ sung nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP cho các đơn vị dự toán cùng cấp và cấp ngân sách trực thuộc còn thiếu nguồn thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP theo quy trình tương tự nêu tại tiết b nêu trên.

d) Nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu trong năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi thực hiện cải cách tiền lương, không sử dụng kinh phí còn dư cho các mục tiêu khác; cụ thể:

- Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách: Đơn vị có văn bản gửi Kho bạc Nhà



nước nơi giao dịch đề nghị chuyển nguồn sang năm sau sử dụng tiếp. Kho bạc Nhà nước căn cứ đề nghị của đơn vị hạch toán chuyển năm sau và tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính theo quy định tại Thông tư số 101/2005/TT-BTC ngày 17/11/2005 hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

- Đối với ngân sách các cấp: Cơ quan tài chính lập lệnh chi chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau. Kho bạc Nhà nước hạch toán theo lệnh chi của cơ quan tài chính.

đ) Kế toán và quyết toán: Việc kế toán, quyết toán kinh phí thực hiện tiền lương, trợ cấp cán bộ xã đã nghỉ việc tăng thêm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

Kinh phí thực hiện tiền lương tăng thêm do điều chỉnh mức lương tối thiểu chung, điều chỉnh trợ cấp cán bộ xã đã nghỉ việc trong quý IV năm 2006: Nếu hoàn thành thủ tục chi theo quy định trong thời gian chỉnh lý quyết toán năm 2006 thì quyết toán vào ngân sách nhà nước năm 2006; nếu không hoàn thành thủ tục chi theo quy định trong thời gian chỉnh lý quyết toán năm 2006 thì quyết toán vào ngân sách nhà nước năm 2007. Kinh phí thực hiện tiền lương tăng thêm do điều chỉnh mức lương tối thiểu chung trong năm 2007 được quyết toán vào ngân sách nhà nước năm 2007.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Căn cứ quy định tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP trong năm 2006, 2007.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của cơ quan, địa phương mình và các quy định tại Thông tư này, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định về thời gian, biểu mẫu báo cáo của các đơn vị và các cấp ngân sách trực thuộc phù hợp với quy định về việc tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính tại Thông tư này.

2. Việc xác định, gửi báo cáo, thẩm định nhu cầu kinh phí và thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội tăng thêm theo Nghị định số 93/2006/NĐ-CP, số 94/2006/NĐ-CP đối với những người nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do ngân sách nhà nước đảm bảo có thông tư hướng dẫn riêng.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị báo cáo Bộ Tài chính đề kịp thời giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Công Nghiệp**



**BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 94/2006/NĐ-CP NĂM 2006**  
(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	NỘI DUNG	TỔNG SỐ											Lĩnh vực ... (chi tiết từng lĩnh vực chi)		
		Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 10/2006 theo quy định tại Nghị định số 118/2005/NĐ-CP						Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 10/2006 theo quy định tại Nghị định số 94/2006/NĐ-CP					Nhu cầu kinh phí TH điều chỉnh mức lương tối thiểu chung trong năm 2006 theo ND số 118/2005/ NĐ-CP của số biên chế 01/10/2006 tăng thêm so thời điểm báo cáo (1)	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 94/2006/ NĐ-CP quý IV/2006	Chi tiết theo các chỉ tiêu như từ cột 1 đến cột 13
		Tổng số	Bao gồm:		Tổng số	Bao gồm:			Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Các loại phụ cấp (chi tiết từng loại phụ cấp)		Các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn			
			Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Các loại phụ cấp (chi tiết từng loại phụ cấp)		Các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	...	...		...					
A	B	1	2	3 = 4+5+6	4	5	6	7 = 8+9+10	8	9	10	11 = 7-3	12	13 = 11x3 tháng+12	
	<b>TỔNG SỐ</b>														

A	B	1	2	3= 4+5+6	4	5	6	7= 8+9+10	8	9	10	11 = 7-3	12	13 = 11x3 tháng+12
<i>(Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)</i>														
1	Đơn vị ...													
2	Đơn vị ...													
3	Đơn vị ...													

**Ghi chú:**

(1) Theo quy định tại điểm c khoản 1 mục II Thông tư này

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)



**BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH  
SỐ 93/2006/NĐ-CP, SỐ 94/2006/NĐ-CP QUÝ IV/2006**

(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2006	Tổng số đối tượng hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp có mặt đến 01/10/2006	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 10/2006 theo Nghị định số 118-119/2005/NĐ-CP							Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 10/2006 theo ND số 93 - số 94/2006/NĐ-CP							Chênh lệch quỹ lương, phụ cấp tăng thêm 1 tháng	Nhu cầu kinh phí thực hiện ND số 93 - số 94 quý IV/2006		
				Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp (1)	Trong đó				Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ	Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp (1)	Trong đó					Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ	
							Phụ cấp khu vực	Phụ cấp chức vụ	P/cấp ưu đãi ngành	P/cấp thu hút					Phụ cấp khu vực	Phụ cấp chức vụ	P/cấp ưu đãi ngành				P/cấp thu hút
	<b>Tổng số</b>																				
1	SN giáo dục - đào tạo - Giáo dục: <i>Trong đó: Giáo viên mầm non ngoài biên chế theo Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg</i> - Đào tạo																				
2	SN y tế <i>Trong đó: cán bộ y tế xã trong định biên</i>																				
3	Khoa học - công nghệ																				
4	Văn hóa thông tin																				
5	Phát thanh truyền hình																				
6	Thẻ đục - thể thao																				
7	Đảm bảo xã hội																				

Số 37 ngày 19 - 10 - 2006  
 Số 38 ngày 19 - 10 - 2006  
 www.ThuVienPhapLuat.com  
 860369690  
**CÔNG BÁO**  
 LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \*

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
8	Trong đó: cán bộ xã đã nghỉ việc																					
a	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể																					
	Cấp tỉnh và huyện																					
	Trong đó: - Quản lý nhà nước																					
	- Đảng																					
	- Đoàn thể																					
b	Cán bộ chuyên trách, công chức xã																					
c	Cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố																					
d	Hoạt động phi đại biểu HĐND các cấp																					
	+ Cấp tỉnh																					
	+ Cấp huyện																					
	+ Cấp xã																					

**Ghi chú:** (1) Chi tính các khoản phụ cấp do Trung ương quy định, không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ, phụ cấp theo mức tuyệt đối.

....., ngày ... tháng ... năm ...

UBND tỉnh, thành phố ...

(Ký tên, đóng dấu)



**BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH  
SỐ 93/2006/NĐ-CP, SỐ 94/2006/NĐ-CP QUÝ IV/2006**

(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2006	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/10/2006	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 10/2006 theo Nghị định 118-119/2005/NĐ-CP							Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 10/2006 theo ND số 93- số 94/2006/NĐ-CP							Chênh lệch quỹ lương, phụ cấp tăng thêm 1 tháng	Nhu cầu kinh phí thực hiện ND số 93 - số 94 quý IV/2006			
				Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp (1)	Trong đó				Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ	Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp (1)	Trong đó					Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ		
							Phụ cấp khu vực	Phụ cấp chức vụ	P/cấp ưu đãi ngành	P/cấp thu hút					Phụ cấp khu vực	Phụ cấp chức vụ	P/cấp ưu đãi ngành				P/cấp thu hút	
	<b>Tổng số</b>																					
1	Khởi tình																					
1	Sở Y tế																					
	- Quản lý nhà nước																					
	- Sự nghiệp y tế																					
	- Sự nghiệp đào tạo																					
	.....																					
2	Sở Giáo dục - đào tạo																					
	- Quản lý nhà nước																					
	- Sự nghiệp giáo dục																					
	đào tạo																					
	Tr.đó: SN giáo dục																					
	.....																					
3	Sở.....																					



Số 37 ngày 19 - 10 - 2006  
Số 38 ngày 19 - 10 - 2006  
www.ThuVienPhapLuat.com  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
860369960  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6884 \* www.ThuVienPhapLuat.com

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	14	18	19	20	21	22
II <b>Khởi huyện</b>																						
1 <b>Huyện A</b>																						
- Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể																						
- Sự nghiệp y tế																						
- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo																						
Tr.đó: SN giáo dục .....																						
2 <b>Huyện B</b>																						
- Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể																						
- Sự nghiệp y tế																						
- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo																						
Tr.đó: SN giáo dục .....																						

**Ghi chú:** (1) Chỉ tính các khoản phụ cấp do Trung ương quy định, không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ.

....., ngày ... tháng ... năm ...

UBND tỉnh, thành phố ...

(Ký tên, đóng dấu)



**BẢNG TỔNG HỢP QUỸ TRỢ CẤP TĂNG THÊM QUÝ IV NĂM 2006  
CỦA CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐÃ NGHỈ VIỆC HƯỞNG TRỢ CẤP HÀNG  
THÁNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 93/2006/NĐ-CP, SỐ 94/2006/NĐ-CP**

*(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số người nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng đến 01/10/2006	Quỹ trợ cấp 1 tháng theo quy định tại NĐ số 119	Quỹ trợ cấp 1 tháng theo quy định tại NĐ số 93 - số 94	Quỹ trợ cấp tăng thêm 1 tháng	Trích BHYT tăng thêm 1 tháng theo chế độ quy định	Tổng quỹ trợ cấp, trích nộp BHYT tăng thêm quý IV năm 2006
		1	2	3	4 = 3-2	5	6 = (4+5) x 3 tháng
	<b>Tổng số</b>						
1	Nguyên Bí thư, Chủ tịch.						
2	Nguyên Phó bí thư, Phó chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên, Thư ký UBND Thư ký HĐND, xã đội trưởng						
3	Các chức danh còn lại						

..., ngày ... tháng ... năm ...  
UBND tỉnh, thành phố ...  
(Ký tên, đóng dấu)

**Tổng hợp kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện  
chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và tổ dân phố quý IV/2006**

Tổng số xã, phường, thị trấn:

Tổng số thôn, tổ dân phố:

Đơn vị: triệu đồng

Chức danh	Tổng số đối tượng năm 2006	Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương/người/tháng			Tổng kinh phí tăng thêm quý IV/2006
		Mức hỗ trợ 120.000 đ theo CV số 1561/TTg-KTTH ngày 12/10/2005	Mức hỗ trợ 150.000 đ theo Nghị định số 94/2006/NĐ-CP	Chênh lệch	
	1	2	3	4 = 3 - 2	5 = 4 x 1 x 3 tháng
<p align="center"><b>Tổng số</b></p> <p><b>I Cán bộ không chuyên trách cấp xã theo Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP</b></p> <p>1 Trưởng ban tổ chức Đảng</p> <p>2 Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng</p> <p>3 Trưởng ban tuyên giáo</p> <p>4 Cán bộ văn phòng Đảng ủy</p> <p>5 Cán bộ kế hoạch giao thông, thủy lợi, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp</p>					



	1	2	3	4 = 3 - 2	5 = 4 x 1 x 3 tháng
6 Cán bộ lao động lao động thương binh xã hội					
7 Cán bộ dân số gia đình và trẻ em					
8 Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ					
9 Cán bộ phụ trách đài truyền thanh					
10 Cán bộ quản lý nhà văn hóa					
11 Phó chủ tịch mặt trận					
12 Phó đoàn thể (4 đoàn thể)					
13 Chủ tịch hội cao tuổi					
14 Chủ tịch hội chữ thập đỏ					
<b>II Cán bộ không chuyên trách ở thôn và tổ dân phố theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP (1)</b>					
1 Bí thư chi bộ					
2 Trưởng thôn, tổ trưởng dân phố					

Ghi chú: (1) Riêng mức phụ cấp đối với phó trưởng công an xã và công an viên đã được hỗ trợ theo Nghị định số 03/2003/NĐ-CP của Chính phủ.

....., ngày ... tháng ... năm ...  
 UBND tỉnh, thành phố ...  
 (Ký tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 94/2006/NĐ-CP NĂM 2006**

(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	NỘI DUNG	TỔNG SỐ								Lĩnh vực ... (chi tiết từng lĩnh vực chi)
		Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 94/2006/ NĐ-CP quý IV/2006	Nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2006 theo Nghị định số 118/2005/NĐ-CP chưa sử dụng hết			Số đề nghị bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm	Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2007			Chi tiết theo các chỉ tiêu như từ cột 1 đến cột 8
			Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành y tế là 35%) chưa sử dụng hết	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương chưa sử dụng hết		Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành y tế là 35%) chưa sử dụng hết	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên chưa sử dụng hết	
A	B	1	2 = 3+4	3	4	5 = 1-2	6 = 2-1	7	8 = 6-7	
	<b><u>TỔNG SỐ</u></b>									



A	B	1	2=3+4	3	4	5=1-2	6=2-1	7	8=6-7	
	(Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)									
1	Đơn vị ...									
2	Đơn vị ...									
3	Đơn vị ...									

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố

Biểu số 4

**BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ  
ĐỊNH SỐ 93/2006/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 94/2006/NĐ-CP QUÝ IV/2006**

*(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Số tiền
1	2	3
I	<b><u>Nguồn thực hiện tiền lương theo NĐ số 118/2005/NĐ-CP trong năm 2006 còn dư (nếu có)</u></b>	
II	<b><u>Nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và NĐ số 118/2005/NĐ-CP đối với các loại phụ cấp liên Bộ chưa thẩm định (nếu có) (1)</u></b> <i>- Phụ cấp ưu đãi giáo viên tăng thêm theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP</i> .....	
III	<b>Nhu cầu THCCTL tăng thêm của số biên chế tăng từ 01/01/2006 - 30/9/2006</b>	
IV	<b><u>Nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo NĐ số 93/2006/NĐ-CP và số 94/2006/NĐ-CP</u></b>	
1	Quỹ tiền lương, phụ cấp tăng thêm khu vực HCSN	
2	Quỹ lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã.	
3	Quỹ lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ y tế xã trong định biên.	
4	Hoạt động phí tăng thêm đối với đại biểu hội đồng nhân dân các cấp.	
5	Phụ cấp tăng thêm cán bộ xã nghỉ việc.	
6	Quỹ lương, phụ cấp tăng thêm giáo viên mầm non ngoài biên chế theo QĐ số 161	
7	Hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện chế độ đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và tổ dân phố	

09693098



Số TT	Nội dung	Số tiền
1	2	3
V	<b><u>Chênh lệch giữa nhu cầu và nguồn để thực hiện tiền lương</u></b>	
1	Phần thiếu nguồn, ngân sách Trung ương hỗ trợ	
2	Dư nguồn chuyển năm sau	

**Ghi chú:**

(1) Các loại phụ cấp ưu đãi ngành, trách nhiệm,... tăng thêm chưa được liên Bộ thẩm định đề nghị có báo cáo riêng theo mẫu biểu số 2a, 2b Thông tư số 02/1005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính.

....., ngày..... tháng.... năm.....  
Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố  
( Ký tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 94/2006/NĐ-CP NĂM 2007**

(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	NỘI DUNG	TỔNG SỐ											Lĩnh vực ... (chi tiết từng lĩnh vực chi)				
		Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 01/2007 theo quy định tại Nghị định số 118/2005/NĐ-CP						Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 01/2007 theo quy định tại Nghị định số 94/2006/NĐ-CP					Nhu cầu kinh phí TH điều chỉnh mức lương tối thiểu chung trong năm 2006 theo ND số 118/2005/ ND-CP của số biên chế 31/12/2006 tăng thêm so thời điểm báo cáo (1)	Nhu cầu kinh phí TH trong năm 2006 theo ND số 94/2006/ ND-CP của số biên chế 31/12/2006 tăng thêm so thời điểm báo cáo (2)	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 94/2006/ ND-CP năm 2007	Chi tiết theo các chỉ tiêu như từ cột 1 đến cột 14	
		Tổng số	Bao gồm:			Tổng số	Bao gồm:			Nhu cầu kinh phí tiền lương tăng thêm 1 tháng							
			Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Các loại phụ cấp (chi tiết từng loại phụ cấp)	Các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn		Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Các loại phụ cấp (chi tiết từng loại phụ cấp)	Các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn								
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11 = 7-3	12	13	14 = 11 x 12 tháng + 12 + 13		
<b>TỔNG SỐ</b>																	



A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=7-3	12	13	14=11x12tháng + 12+13
	(Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)														
1	Đơn vị ...														
2	Đơn vị ...														
3	Đơn vị ...														

**Ghi chú:**

- (1) Theo quy định tại điểm d khoản 1 mục II Thông tư này
- (2) Theo quy định tại điểm a khoản 1 mục II Thông tư này

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO NHU CẦU PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ  
93/2006/NĐ-CP VÀ SỐ 94/2006/NĐ-CP NĂM 2007**

*(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/10/2006	Chênh lệch quỹ lương, phụ cấp tăng thêm 1 tháng năm 2006 theo Nghị định số 93 - số 94	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2007	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/01/2007	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93 - số 94/2006/NĐ-CP năm 2007
	<b>Tổng số</b>					
1	SN giáo dục - đào tạo - Giáo dục: <i>Trong đó: Giáo viên mầm non ngoài biên chế theo Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg</i> - Đào tạo					
2	SN y tế <i>Trong đó: cán bộ y tế xã trong định biên</i>					
3	Khoa học - công nghệ					
4	Văn hóa thông tin					
5	Phát thanh truyền hình					
6	Thể dục - thể thao					



Số TT	Nội dung	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/10/2006	Chênh lệch quỹ lương, phụ cấp tăng thêm 1 tháng năm 2006 theo Nghị định số 93 - số 94	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2007	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/01/2007	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93 - số 94/2006/NĐ-CP năm 2007
7	Đảm bảo xã hội <i>Trong đó: cán bộ xã đã nghỉ việc</i>					
8	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể					
a	Cấp tỉnh và huyện  Trong đó: - Quản lý nhà nước - Đảng - Đoàn thể					
b	Cán bộ chuyên trách, công chức xã					
c	Cán bộ không chuyên trách xã, thôn, tổ dân phố					
d	Hoạt động phí đại biểu HĐND các cấp + Cấp tỉnh + Cấp huyện + Cấp xã					



..., ngày ... tháng ... năm ...  
UBND tỉnh, thành phố ...  
( Ký tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO NHU CẦU PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ  
93/2006/NĐ-CP VÀ SỐ 94/2006/NĐ-CP NĂM 2007**

(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/10/2006	Chênh lệch quỹ lương, phụ cấp tăng thêm 1 tháng năm 2006 theo Nghị định số 93 - số 94	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2007	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/01/2007	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93 - số 94/2006/NĐ-CP năm 2007
1	<p align="center"><b>Tổng số</b></p> <p>Sở Y tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý nhà nước</li> <li>- Sự nghiệp y tế</li> <li>- Sự nghiệp đào tạo</li> <li>.....</li> </ul>					
2	<p>Sở Giáo dục - đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý nhà nước</li> <li>- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo</li> </ul> <p>Tr.đó: SN giáo dục</p> <p>.....</p>					

Số TT	Nội dung	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/10/2006	Chênh lệch quỹ lương, phụ cấp tăng thêm 1 tháng năm 2006 theo Nghị định số 93 - số 94	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2007	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/01/2007	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93 - số 94/2006/NĐ-CP năm 2007
3	Số:....					
4	Huyện A (1) - Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể - Sự nghiệp y tế - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo <i>Tr.đó: SN giáo dục</i> .....					
5	Huyện B (1) - Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể - Sự nghiệp y tế - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo <i>Tr.đó: SN giáo dục</i> .....					

..., ngày ... tháng ... năm ...  
 UBND tỉnh, thành phố ...  
 (Ký tên, đóng dấu)



**BẢNG TỔNG HỢP QUỸ TRỢ CẤP TĂNG THÊM NĂM 2007  
CỦA CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN NGHỈ VIỆC HƯỞNG TRỢ CẤP HÀNG  
THÁNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 93/2006/NĐ-CP VÀ SỐ 94/2006/NĐ-CP**

(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số người nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng đến 01/01/2007	Quỹ trợ cấp 1 tháng theo quy định tại ND 119	Quỹ trợ cấp 1 tháng theo quy định tại ND 93 - 94	Quỹ trợ cấp tăng thêm 1 tháng	Trích BHYT tăng thêm 1 tháng theo chế độ quy định	Tổng quỹ trợ cấp, trích nộp BHYT tăng thêm năm 2007
		1	2	3	4 = 3 - 2	5	6 = (4+5) x 12 tháng
	<b>Tổng số</b>						
1	Nguyên Bí thư, Chủ tịch.						
2	Nguyên Phó bí thư, Phó chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên, Thư ký UBND Thư ký HĐND, xã đội trưởng						
3	Các chức danh còn lại						

..., ngày ... tháng ... năm...

UBND tỉnh, thành phố ...

(Ký tên, đóng dấu)

**Tổng hợp kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện  
chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, thôn và tổ dân phố năm 2007**

Tổng số xã, phường, thị trấn:

Tổng số thôn, tổ dân phố:

Đơn vị: triệu đồng

Chức danh	Tổng số đối tượng năm 2007	Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương/người/tháng			Tổng kinh phí tăng thêm 12 tháng
		Mức hỗ trợ 120.000 đ theo CV số 1561/TTg-KTTH ngày 12/10/2005	Mức hỗ trợ 150.000 đ theo Nghị định số 94/2006/NĐ-CP	Chênh lệch	
	1	2	3	4 = 3 - 2	5 = 4 x 1 x 12 tháng
<b>Tổng số</b>					
<b>I Cán bộ không chuyên trách cấp xã theo Khoản 3 Điều 2 Nghị định 121/2003/NĐ-CP</b>					
1 Trưởng ban tổ chức Đảng					
2 Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng					
3 Trưởng ban tuyên giáo					
4 Cán bộ văn phòng Đảng ủy					
5 Cán bộ kế hoạch giao thông, thủy lợi, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp					
6 Cán bộ lao động thương binh xã hội					
7 Cán bộ dân số gia đình và trẻ em					

Chức danh	Tổng số đối tượng năm 2007	Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương/người/tháng			Tổng kinh phí tăng thêm 12 tháng
		Mức hỗ trợ 120.000 đ theo CV số 1561/TTg-KTTH ngày 12/10/2005	Mức hỗ trợ 150.000 đ theo Nghị định số 94/2006/NĐ-CP	Chênh lệch	
	1	2	3	4 = 3 - 2	5 = 4 x 1 x 12 tháng
8 Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ					
9 Cán bộ phụ trách đài truyền thanh					
10 Cán bộ quản lý nhà văn hóa					
11 Phó chủ tịch mặt trận					
12 Phó đoàn thể (4 đoàn thể)					
13 Chủ tịch hội cao tuổi					
14 Chủ tịch hội chữ thập đỏ					
15 Phó trưởng công an					
<b>II Cán bộ không chuyên trách ở thôn và tổ dân phố theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP</b>					
1 Bí thư chi bộ					
2 Trưởng thôn, tổ trưởng dân phố					
3 Công an viên					

....., ngày ... tháng ... năm ...

UBND tỉnh, thành phố ...

(Ký tên, đóng dấu)



**BÁO CÁO TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN  
NGHỊ ĐỊNH SỐ 94/2006/NĐ-CP NĂM 2007**  
(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

S T T	NỘI DUNG	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 94/2006/ NĐ-CP năm 2007	Số thu được để lại theo chế độ để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2007	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2007	Số đề nghị bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2007	Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2007 chưa sử dụng hết		
						Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành y tế là 35%) chưa sử dụng hết	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên chưa sử dụng hết
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG SỐ</b> (Chi tiết theo từng lĩnh vực chi)							
1	Chi giáo dục - đào tạo							
2	Chi y tế							
3	Chi khoa học công nghệ							
4	Chi văn hóa thông tin							
	...							

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 94/2006/NĐ-CP NĂM 2007  
CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**

Đơn vị: Triệu đồng

S TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ														Lĩnh vực ... (chi tiết từng lĩnh vực chi)							
		Số thu được để lại theo chế độ		Tiết kiệm 10% chi thường xuyên						Số đề nghị bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm						Nguyên để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2007 chưa sử dụng hết							
		Số đã sử dụng để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2007 theo quy định từ Nghị định số 118/2005/NĐ-CP về trước	40% số thu để lại theo chế độ năm 2007 (riêng ngành y tế là 35%)	Dự toán năm 2007	Thực hiện năm 2006	Số thu để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2006 chưa sử dụng hết chuyên sang	Số đã sử dụng để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2007	Số dự kiến để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2007	Dự toán chi thường xuyên năm 2006 (gồm dự toán chi năm 2006 được cấp có thẩm quyền giao và số bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm trong năm 2006 theo mức lương quy định tại Nghị định số 118/2005/NĐ-CP - nếu có)			Dự toán chi thường xuyên năm 2007			10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2006 tăng so năm 2006	10% tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2007	10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2006 chưa sử dụng hết chuyên sang	Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2007	Chi tiết theo các chi tiêu như từ cột 1 đến cột 20				
									Tổng số	Tiền lương, có tính chất lương	Chi thường xuyên	Tổng số	Tiền lương, có tính chất lương	Chi thường xuyên									
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4+5+6	8	9	10 = 8-9	11	12	13 = 11-12	14 = (13-10)*10%	15	16 = 14+15	17 = 1-7-16	18 = 7+16-1	19	20 = 18-19		
	<b>TỔNG SỐ</b> (Chi tiết theo từng)																						

A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4-5+6	8	9	10 = 8-9	11	12	13 = 11-12	14 = (13- 10)*10%	15	16 = 14+15	17 = 1-7-16	18 = 7+16-1	19	20 = 18-19
	đơn vị thuộc, trực thuộc)																				
1	Đơn vị ...																				
2	Đơn vị ...																				
3	Đơn vị ...																				

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)





**BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 94/2006/NĐ-CP NĂM 2007  
CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THUỘC, TRỰC THUỘC CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**

*(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	NỘI DUNG	Số thu được để lại theo chế độ							Tiết kiệm 10% chi thường xuyên					Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2007 chưa sử dụng hết				
		Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 94/2006/NĐ-CP năm 2007		40% số thu để lại theo chế độ năm 2007	Số thu để thực hiện tăng thêm năm 2006 chưa sử dụng hết chuyên sang	Số dự kiến để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2007	Dự toán chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể năm 2007	Trong đó:		10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện tăng thêm năm 2006 chưa sử dụng hết chuyên sang	10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2007	Số đề nghị bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm	Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành y tế là 35%) chưa sử dụng hết	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên chưa sử dụng hết		
		Thực hiện năm 2006	Dự toán năm 2007					Chi lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương theo quy định tại Nghị định số 118/2005/NĐ-CP	Các khoản chi thường xuyên									
A	B	1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 7-8	10 = 9*10%	11	12 = 10+11	13 = 1-6-12	14 = 6+12-1	15	16 = 14-15	
	<b>TỔNG SỐ</b> <i>(Chi tiết theo từng</i>																	

A	B	1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 7-8	10 = 9*10%	11	12 = 10+11	13 = 1-6-12	14 = 6+12-1	15	16 = 14-15		
	<i>cơ quan thuộc, trực thuộc)</i>																		
1	Cơ quan ...																		
2	Cơ quan ...																		
3	Cơ quan ...																		

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố

Biểu số 8a

**BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH  
SỐ 93/2006/NĐ-CP VÀ SỐ 94/2006/NĐ-CP NĂM 2007**

*(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền
1	2	3
<b>I</b>	<b>Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 93/2006/NĐ-CP và 94/2006/NĐ-CP</b>	
1	<u>50% tăng thu NSĐP (không kể thu tiền sử dụng đất) thực hiện 2006 so dự toán Thủ tướng Chính phủ giao năm 2006</u>	
2	<u>Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2007.</u>	
3	<u>Số thu được để lại đơn vị năm 2007.</u>	
a	Tổng số thu học phí năm 2007 Số thu 40% được trích để lại đơn vị để thực hiện chế độ tiền lương mới <i>Trong đó:</i> + Số thu được huy động để thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2007.	
b	Tổng số thu viện phí năm 2007 <i>Trong đó:</i> Chi phí thu (thuốc, máu dịch truyền): Số thu 35% được trích để lại đơn vị để thực hiện chế độ tiền lương mới <i>Trong đó:</i> + Số thu được huy động để thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2007.	
c	Tổng số thu sự nghiệp khác Số thu 40% được trích để lại đơn vị để thực hiện chế độ tiền lương mới <i>Trong đó:</i> + Số thu được huy động để thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2007.	
4	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006 chưa sử dụng hết chuyển sang 2007.	
<b>II</b>	<b>Tổng nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 118/2005/NĐ-CP (nếu có) (1)</b> <i>- Phụ cấp ưu đãi giáo viên theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP.</i>	
	.....	



Số TT	Nội dung	Số tiền
1	2	3
<b>III</b>	<b>Nhu cầu THCCTL tăng thêm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 118/2005/NĐ-CP trong quý IV/2006 của số biên chế tăng từ 01/10/2006 - 31/12/2006</b>	
<b>IV</b>	<b>Tổng nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 93/2006/NĐ-CP và Nghị định số 94/2006/NĐ-CP</b>	
1	Quỹ tiền lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ công chức khu vực hành chính, sự nghiệp.	
2	Quỹ lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã.	
3	Quỹ lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ y tế xã trong định biên.	
4	Hoạt động phí tăng thêm đối với đại biểu hội đồng nhân dân các cấp.	
5	Quỹ phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ xã nghỉ việc.	
6	Quỹ lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ giáo viên mầm non trong định biên theo Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg.	
7	Hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện chế độ đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và tổ dân phố.	
<b>V</b>	<b>Chênh lệch giữa nhu cầu và nguồn để thực hiện cải cách tiền lương (V = I - II - III - IV)</b>	
1	Phần thiếu nguồn, ngân sách trung ương hỗ trợ.	
2	Dư nguồn chuyển sang năm sau.	

**Ghi chú:**

(1) Các loại phụ cấp ưu đãi ngành, trách nhiệm,... tăng thêm chưa được liên Bộ thẩm định đề nghị có báo cáo riêng theo mẫu biểu số 2a, 2b Thông tư số 02/1005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính.

....., ngày..... tháng... năm.....

Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố

( Ký tên, đóng dấu)

**TỔNG HỢP NGUỒN VÀ NHU CẦU THỰC HIỆN  
NGHỊ ĐỊNH SỐ 93/2006/NĐ-CP VÀ SỐ 94/2006/NĐ-CP NĂM 2007 THEO LĨNH VỰC**

*(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

Số TT	Chỉ tiêu	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93 - số 94/2006/NĐ-CP năm 2007	Nguồn từ tiết kiệm 10% chi thường xuyên và nguồn thu để lại đơn vị				
			Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên 2007	Học phí	Viện phí	Nguồn thu từ đơn vị sự nghiệp khác
1	<p align="center"><b>Tổng số</b></p> <p>SN giáo dục - đào tạo</p> <p>- Giáo dục:</p> <p><i>Trong đó: Giáo viên mầm non ngoài biên chế theo Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg</i></p> <p>- Đào tạo</p>						

Số TT	Chi tiêu	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93 - số 94/2006/NĐ-CP năm 2007	Nguồn từ tiết kiệm 10% chi thường xuyên và nguồn thu để lại đơn vị				
			Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên 2007	Học phí	Viện phí	Nguồn thu từ đơn vị sự nghiệp khác
2	SN y tế <i>Trong đó: cán bộ y tế xã trong định biên</i>						
3	Khoa học - công nghệ						
4	Văn hóa thông tin						
5	Phát thanh truyền hình						
6	Thẻ dực - thể thao						
7	Đảm bảo xã hội  <i>Trong đó: cán bộ xã đã nghỉ việc</i>						
8	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể						
a	Cấp tỉnh và huyện  <i>Trong đó: - Quản lý nhà nước - Đảng - Đoàn thể</i>						
b	Cán bộ chuyên trách, công chức xã						



Số TT	Chi tiêu	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93 - số 94/2006/NĐ-CP năm 2007	Nguồn từ tiết kiệm 10% chi thường xuyên và nguồn thu để lại đơn vị				
			Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên 2007	Học phí	Viện phí	Nguồn thu từ đơn vị sự nghiệp khác
c	Cán bộ không chuyên trách xã, thôn, tổ dân phố						
d	Phụ cấp đại biểu HĐND các cấp + <i>Cấp tỉnh</i> + <i>Cấp huyện</i> + <i>Cấp xã</i>						

..., ngày ... tháng ... năm ...

UBND tỉnh, thành phố ...

(Ký tên, đóng dấu)

**TỔNG HỢP NGUỒN VÀ NHU CẦU THỰC HIỆN**  
**NGHỊ ĐỊNH SỐ 93/2006/NĐ-CP VÀ SỐ 94/2006/NĐ-CP NĂM 2007 THEO LĨNH VỰC**  
*(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên đơn vị	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93 - số 94/2006/NĐ-CP năm 2007	Nguồn từ tiết kiệm 10% chi thường xuyên và nguồn thu để lại đơn vị				
			Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên 2007	Học phí	Viện phí	Nguồn thu từ đơn vị sự nghiệp khác
	<b>Tổng số</b>						
1	Sở Y tế - Quản lý nhà nước - Sự nghiệp y tế - Sự nghiệp đào tạo .....						
2	Sở Giáo dục - đào tạo - Quản lý nhà nước - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo <i>Tr.đó: SN giáo dục</i> .....						
3	Sở.....						
4	Huyện A (1)						

Số 37 ngày 19 - 10 - 2006  
 Số 38 ngày 19 - 10 - 2006  
 www.ThuVienPhapLuat.com  
 86036960  
**CÔNG BÁO**  
 LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6884 \* 4899 5483-8-48+

Số TT	Tên đơn vị	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 93 - số 94/2006/NĐ-CP năm 2007	Nguồn từ tiết kiệm 10% chi thường xuyên và nguồn thu để lại đơn vị				
			Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên 2007	Học phí	Viện phí	Nguồn thu từ đơn vị sự nghiệp khác
5	- Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể - Sự nghiệp y tế - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo <i>Tr.đó: SN giáo dục</i> ..... Huyện B (1) - Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể - Sự nghiệp y tế - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo <i>Tr.đó: SN giáo dục</i> .....						

Ghi chú : (1) bao gồm tiền lương tăng thêm của khối xã

..., ngày ... tháng ... năm ...  
 UBND tỉnh, thành phố ...  
 ( Ký tên, đóng dấu)